

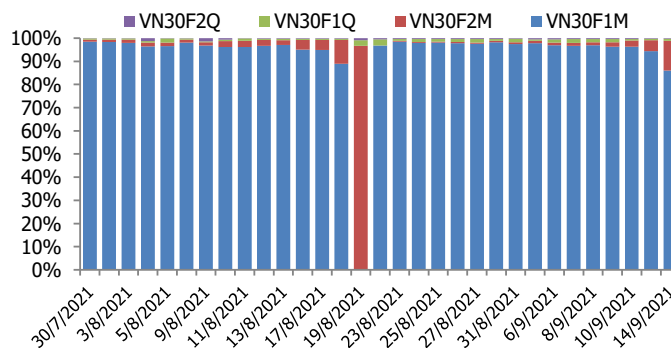
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2109	16/9/2021	2	1436.50	30,273
VN30F2110	21/10/2021	37	1436.00	4,515
VN30F2112	16/12/2021	93	1435.90	274
VN30F2203	17/3/2022	184	1433.00	111

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến cả 4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 2,3 đến 5,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 5,57 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2109 tăng lên -1,66 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2110 cũng tăng lên 2,16 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 2% so với phiên liền trước, đạt 135.217 hợp đồng được khớp lệnh.
- Ngưỡng cản 1350 điểm một lần nữa trở thành vùng cản khó khăn của VN-Index khi chỉ số thêm một lần bị đẩy trở lại. Điểm đáng lưu ý là dòng tiền chảy mạnh vào nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, giúp nhóm này duy trì sức nóng, trong khi nhóm cổ phiếu dẫn dắt phân hoá, biến động trong độ hẹp là lực cản chính với VN-Index. Về kỹ thuật, VN-Index hồi phục khi giảm về gần sát đường MA20 ở 1335 điểm. Tuy nhiên, đường MA20 này đang có xu hướng đi xuống.
- Các chỉ số vẫn đang vận động sideway trong biên độ hẹp, tích lũy và chờ thời điểm thích hợp đảo chiều xu hướng. Như vậy, để phù hợp với các diễn biến của thị trường hiện tại, các nhà đầu tư có thể lướt sóng trong biên độ của thị trường. Nhịp rung lắc để test cận trên, cận dưới của vùng dao động sớm muộn sẽ đến hồi kết. Xu hướng ngắn hạn sẽ sớm được quyết định trong 1,2 phiên tới. Chiến lược Short và nắm giữ Short sẽ được kích hoạt nếu vùng cận dưới 1429-1432 điểm bị xuyên thủng. Đối với chiều Long và nắm giữ Long nếu chỉ số break cận trên ở ngưỡng 1446-1449 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

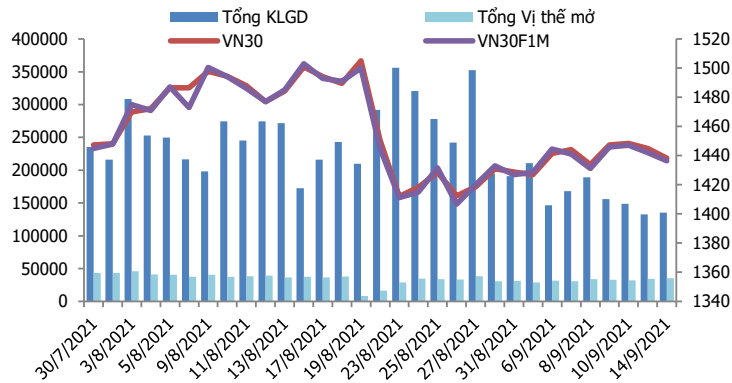
Ưu tiên mở vị thế mua với các nhịp vống xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1430-1433 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1442; 1453 và 1462 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp tăng giảm đan xen không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

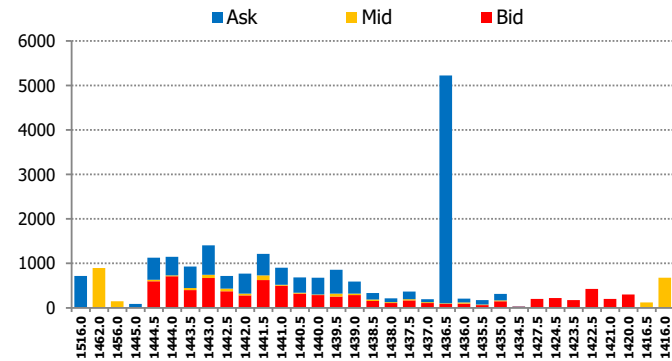
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2109	1436.5	-0.38	130,215	-0.5	30,273	-6.1
VN30F2110	1436.0	-0.26	4,910	223.0	4,515	187.8
VN30F2112	1435.9	-0.16	43	-2.3	274	29.9
VN30F2203	1433.0	-0.37	49	113.0	111	1.8
Tổng			135,217	2.1	35,173	3.0

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến cả 4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 2,3 đến 5,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 5,57 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng nhẹ so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 135.217 hợp đồng, tăng 2%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 9 với 130.215 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2109 là 1438,26 điểm (cao hơn 1,76 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2110 là 1440,04 điểm (+4,04 điểm), VN30F2112 là 1442,90 điểm (+7,00 điểm) và VN30F2203 là 1447,55 điểm (+14,55 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

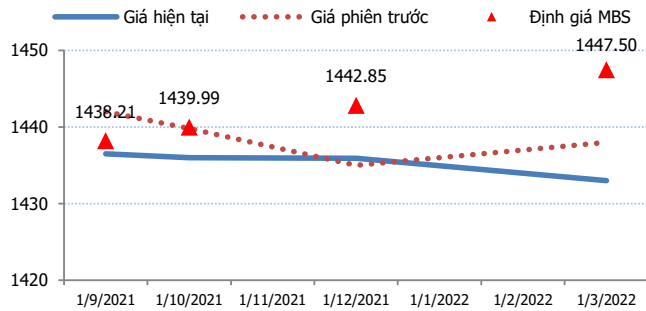
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	SELL
Hỗ trợ	1430-1433	1429-1432	1398-1405
Kháng cự	1439-1442	1449-1453	1508-1512

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.5	-2.20	1.7	-2.62
VN30F1Q - VN30F1M	-0.6	-7.00	6.4	-3.38
VN30F1Q - VN30F2M	-0.1	-4.80	4.7	-0.76
VN30F2Q - VN30F1M	-3.5	-4.00	0.5	-2.82
VN30F2Q - VN30F2M	-3	-1.80	-1.2	-0.2
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.9	3.00	-5.9	0.56

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



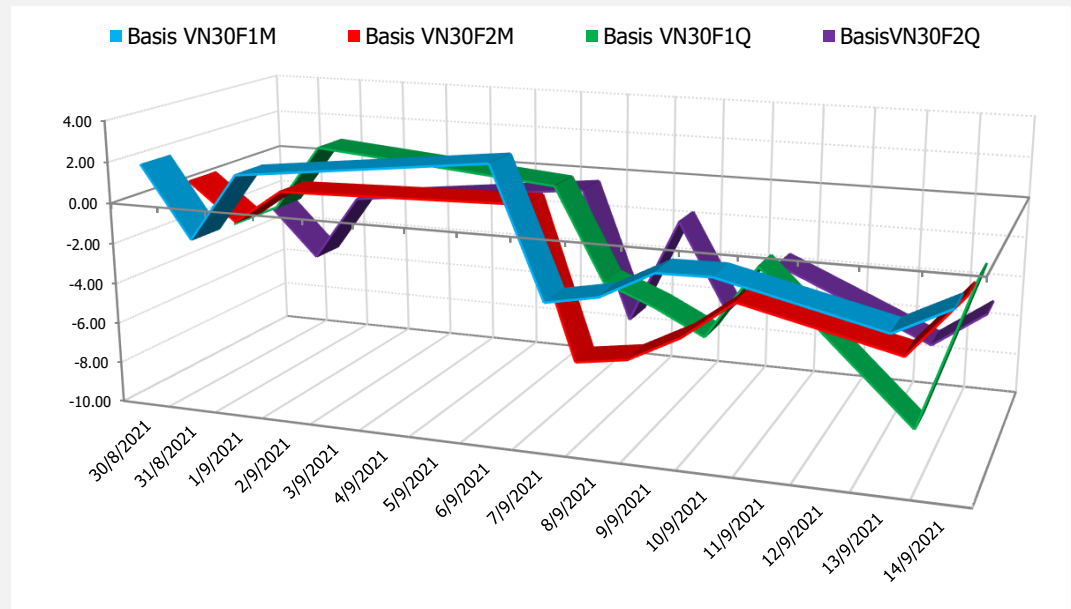
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

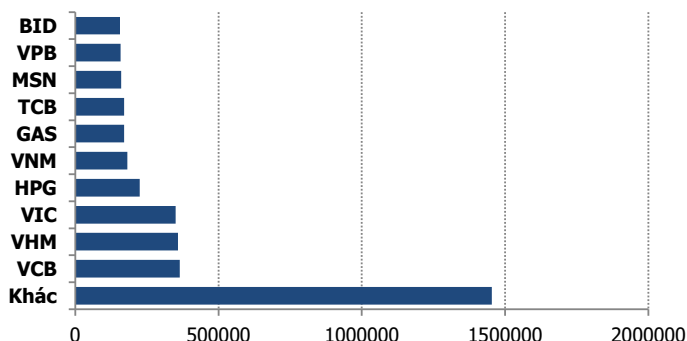
- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến cả 4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 2,3 đến 5,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 5,57 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2109 tăng lên -1,66 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2110 cũng tăng lên -2,16 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -3,5 điểm đến -0,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2110-VN30F2109) tăng lên -0,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

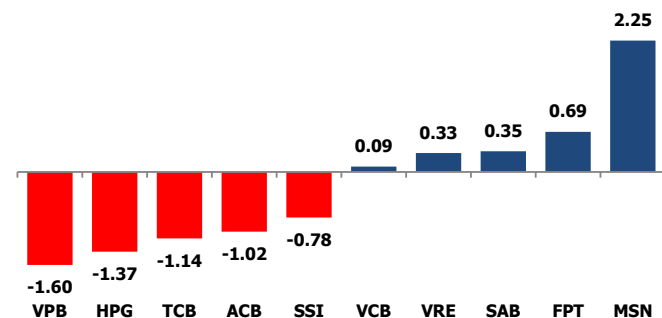


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1339.7	1438.16
Thay đổi	-1.73	-6.83
%Chg	-0.13	-0.47
YTD	21.36	34.31
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,114.80	3,747.06
P/E	16.02	14.50
P/B	2.58	2.91

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Dòng tiền vào nhóm VN30 tiếp tục gây thất vọng lớn khi vẫn trong xu hướng giảm dần, dù phiên đầu tuần bất ngờ giao dịch mạnh lên. Chiều nay rõ ràng khớp lệnh thấp đáng ngạc nhiên với 3.762,7 tỷ đồng, trong đó tới 33% đã là giao dịch của VHM và HPG. Điều này lý giải vì sao giá các cổ phiếu hầu hết trượt giảm dần, do lực mua quá yếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 5,57 điểm (-0,39%) xuống 1439,42 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 144 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.195 tỷ đồng.

Điểm trừ của thị trường tiếp tục đến từ giao dịch khối ngoại khi họ bán ròng hơn 552 tỷ đồng trên toàn thị trường. Tâm điểm giao dịch hôm nay là hai bluechips HPG và VCB khi bị khối ngoại bán ròng với giá trị lần lượt là 196 tỷ đồng và 169 tỷ đồng. Xếp tiếp theo danh sách bán ròng lần lượt là MSN (90 tỷ đồng), STB (84 tỷ đồng), VHM (70 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,339.70	(0.13)	16.02	21.36
Dow Jones	34,577.57	(0.84)	20.91	12.97
S&P500	4,443.05	(0.57)	26.61	18.29
Nikkei 225	30,487.54	(0.60)	17.59	11.09
Shanghai	3,662.60	(1.42)	15.61	5.46
DAX	15,722.99	0.14	18.00	14.61
Vàng	1,802.30	(0.12)		(5.06)
Dầu WTI	70.91	0.64		46.15

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 13/09/2021			
Mỹ- Báo cáo hàng tháng OPEC			
Thứ Ba - 14/09/2021			
Mỹ- CPI lõi	0.30%	0.30%	
Thứ Tư - 15/09/2021			
Trung Quốc- Sản lượng CN	6.4%	5.8%	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-1.529M		-3.903M
Thứ Năm - 16/09/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	310K	328K	
Thứ Sáu - 17/09/2021			
EU-CPI	2.20%	3.00%	
Thứ Hai - 13/09/2021			

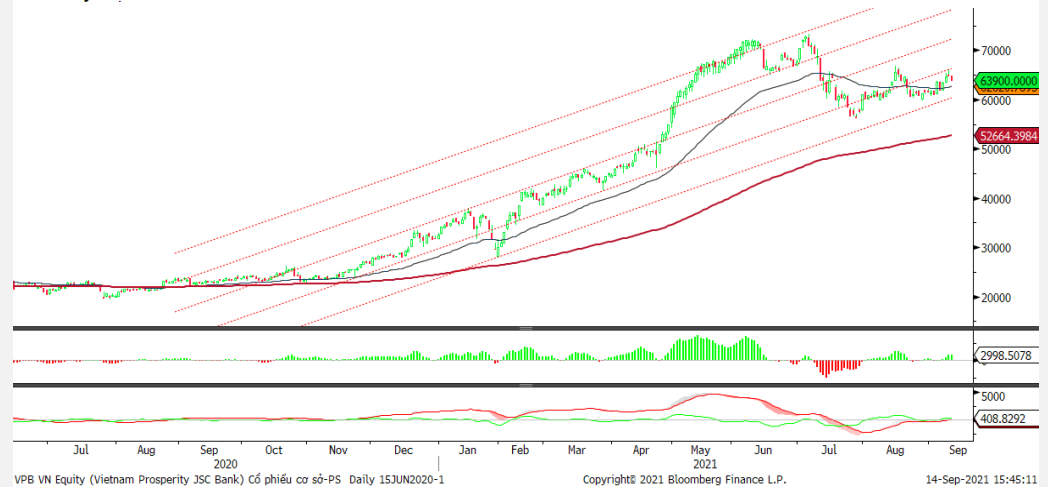
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Các chỉ số chứng khoán Mỹ quay đầu giảm điểm vào ngày thứ Ba (14/9), xóa sạch đà tăng hồi đầu phiên sau số liệu lạm phát tốt hơn lo ngại và rút về mức âm đậm trong tháng 9. Chỉ số Dow Jones giảm 292,06 điểm, tương đương 0,84%, xuống 34.577,57 điểm. S&P 500 giảm 25,68 điểm, tương đương 0,57%, xuống 4.443,05 điểm. Nasdaq giảm 67,82 điểm, tương đương 0,45%, xuống 15.037,76 điểm.
- Giá dầu tăng nhẹ, do cơn bão nhiệt đới Nicholas gây mưa lớn và làm mất điện tại Texas, song ít thiệt hại về cơ sở hạ tầng năng lượng tại Mỹ so với bão Ida hồi đầu tháng này. Chốt phiên giao dịch ngày 14/9, dầu thô Brent tăng 9 US cent lên 73,6 USD/thùng.
- Giá vàng tăng lên mức cao nhất 1 tuần, do đồng USD giảm sau khi lạm phát của Mỹ tăng chậm hơn so với dự kiến, dẫn đến sự không chắc chắn về thời hạn Cục Dự trữ Liên bang Mỹ giảm bớt kích thích tiền tệ. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0,6% lên 1.803,69 USD/ounce .

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, HPG và TCB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, TCB lấy đi 1,60 điểm của chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.56	50,300	-0.98	1.59%	1134.085	-1.37	8.96	3.05
TCB	Banks	8.53	48,500	-0.92	1.24%	299.732	-1.14	10.51	2.04
VPB	Banks	7.88	63,900	-1.39	1.73%	396.623	-1.60	12.65	2.61
VIC	Real Estate Management & Development	7.61	92,000	0.00	1.09%	131.232	0.00	52.08	3.84
VNM	Food Products	5.62	87,000	-0.23	0.81%	216.071	-0.19	19.03	5.75
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.59	93,800	0.86	1.83%	236.607	0.69	22.16	5.07
ACB	Banks	5.59	31,500	-1.25	1.59%	143.305	-1.02	8.78	2.11
VHM	Real Estate Management & Development	5.47	107,000	0.00	1.59%	1177.49	0.00	10.67	3.67
MWG	Specialty Retail	4.46	124,500	-0.40	2.21%	132.773	-0.26	19.37	4.86
MBB	Banks	4.43	27,600	-1.08	1.45%	265.826	-0.69	9.98	1.96
MSN	Food Products	4.32	135,500	3.75	3.75%	345.35	2.25	105.78	9.84
NVL	Real Estate Management & Development	4.10	103,000	0.00	0.78%	214.874	0.00	28.64	4.51
STB	Banks	3.53	26,650	-0.93	2.06%	339.364	-0.48	13.87	1.58
VCB	Banks	3.10	98,300	0.20	1.55%	120.257	0.09	17.76	3.48
HDB	Banks	2.67	24,800	-1.59	2.62%	53.04	-0.62	9.38	1.89
VJC	Airlines	2.63	125,800	-1.72	2.24%	112.044	-0.66	55.76	4.50
SSI	Capital Markets	2.10	42,500	-2.52	1.88%	357.819	-0.78	22.83	3.72
TPB	Banks	1.87	37,600	-1.31	2.26%	231.729	-0.36	8.95	1.99
CTG	Banks	1.74	31,200	-2.04	2.72%	284.018	-0.52	9.13	1.62
VRE	Real Estate Management & Development	1.60	28,300	1.43	2.13%	187.955	0.33	23.68	2.11
KDH	Real Estate Management & Development	1.29	41,250	0.00	0.97%	90.154	0.00	20.98	2.97
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.25	89,000	-3.26	3.37%	75.818	-0.61	15.31	3.54
PDR	Capital Markets	1.21	80,500	0.00	2.00%	232.233	0.00	27.76	7.02
SAB	Food Products	0.90	166,000	2.79	5.30%	61.479	0.35	22.76	5.11
GAS	Gas Utilities	0.66	89,000	0.45	1.46%	59.952	0.04	21.83	3.64
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.63	50,100	-0.40	1.40%	32.718	-0.04	15.58	2.56
BID	Banks	0.48	38,700	-1.15	1.42%	55.008	-0.08	15.70	1.91
GVR	Real Estate Management & Development	0.47	38,000	0.80	3.23%	138.554	0.05	32.19	3.14
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.42	11,500	-2.95	4.80%	185.442	-0.18	10.66	0.91
BVH	Beverages	0.31	54,000	-1.10	2.23%	41.016	-0.05	21.41	1.92

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn